

Số: 113 /QĐ-UBND

Long Phú, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các xã, thị trấn
trên địa bàn huyện Long Phú năm 2024 và những năm tiếp theo**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về cải cách hành chính huyện Long Phú giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 145/TTr-PNV ngày 25/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Long Phú năm 2024 và những năm tiếp theo.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị mình và tổng hợp số liệu báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính gửi về Phòng Nội vụ **trước ngày 05/11 hàng năm**.

2. Trưởng phòng Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát, điều chỉnh các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong bộ Chỉ số cải cách hành chính của các xã, thị trấn đảm bảo tính khách quan, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và quy định của cấp trên; định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo và trình Ủy ban nhân dân huyện công bố Chỉ số cải cách hành chính của các xã, thị trấn.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Phú ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Long Phú.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành. *vinh*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-LT, PNV. *mic*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Đức

PHỤ LỤC

CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN

(Kèm theo Quyết định số: 113 /QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Long Phú)

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
I	KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC)	69					Đơn vị báo cáo
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC)	16					
1.1	Kế hoạch CCHC	3					
1.1.1	Ban hành kế hoạch kịp thời	1					
	Trong quý I	1					
	Trong quý II	0.5					
	Sau quý II	0					
1.1.2	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC	0.5					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
1.1.3	Các kết quả đạt được phải xác định cụ thể và định rõ trách nhiệm triển khai thực hiện	1					
	Xác định rõ nội dung công việc, sản phẩm cần đạt được	0.5					
	Quy định trách nhiệm của người đứng đầu trong phụ trách CCHC	0.5					
1.1.4	Mức độ triển khai thực hiện kế hoạch	0.5					
	Đạt 100% kế hoạch	0.5					
	Từ 80% - dưới 100% kế hoạch	0.25					
	Dưới 80% kế hoạch	0					
1.2	Báo cáo CCHC	1.5					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
1.2.1	Số lượng báo cáo	0.5					
1.2.2	Tất cả báo cáo đầy đủ nội dung	0.5					
1.2.3	Tất cả báo cáo được gửi đúng thời gian quy định	0.5					
1.3	Công tác tự kiểm tra CCHC và khắc phục hạn chế	2					
1.3.1	Kế hoạch tự kiểm tra CCHC	0.5					
	Từ 50% bộ phận trực thuộc cấp xã	0.5					
	Từ 30% - dưới 50% bộ phận trực thuộc cấp xã	0.25					
	Dưới 30% bộ phận trực thuộc cấp xã	0					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
1.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch	1					
	Đạt 100% kế hoạch	1					
	Từ 80% - dưới 100% kế hoạch	0.5					
	Dưới 80% kế hoạch	0					
1.3.3	Khắc phục hạn chế	0.5					
	100% vấn đề được khắc phục	0.5					
	Từ 80% - dưới 100% vấn đề được khắc phục	0.25					
	Dưới 80% vấn đề được khắc phục	0					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
	Tổ chức họp sơ kết, tổng kết nhiệm vụ CCHC hàng năm	0.5					
1.4	Có tổ chức họp sơ kết, tổng kết	0.5					
	Không tổ chức họp sơ kết, tổng kết	0					
1.5	Công tác tuyên truyền CCHC	4.75					
1.5.1	Kế hoạch tuyên truyền CCHC	2					
	Nội dung tuyên truyền đầy đủ, kịp thời theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện	1					
	Hình thức tuyên truyền phù hợp	1					
1.5.2	Mức độ hoàn thành trên 90% kế hoạch tuyên truyền CCHC	2					
	Đạt từ 80% đến 90% kế hoạch	1					
	Dưới 80% kế hoạch	0					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
1.5.3	Tích cực tham gia các phong trào tuyên truyền CCHC do huyện và tỉnh phát động	0.75					
1.6	Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân huyện giao	1.5					
1.7	Sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC	1.75					
1.8	Xác định Chỉ số CCHC cấp xã	1					
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	5					
2.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	4.5					
2.1.1	Tiến độ xây dựng văn bản QPPL	0.5					
2.1.2	Mức độ tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL theo quy định	0.5					
2.1.3	Ban hành văn bản QPPL đảm bảo quy định về thể thức và nội dung	0.5					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
2.1.4	Công tác xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của cấp xã	0.5					
2.1.5	Công tác xử lý kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của cấp xã	0.5					
2.1.6	Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	2					
	Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật	0.5					
	Kiểm tra, tự kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương xác định lĩnh vực trọng tâm theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện ban hành từ đầu năm	1					
	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	0.5					
2.2	Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	0.5					
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)	6.5					
3.1	Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trong năm	1					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
3.1.1	Thực hiện rà soát TTHC theo thẩm quyền	0.5					
3.1.2	Đơn giản hóa TTHC	0.5					
3.2	Công khai TTHC	0.5					
3.3	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	0.5					
3.4	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.5					
3.4.1	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được thực hiện theo cơ chế một cửa	0.5					
3.4.2	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại đơn vị	2					
3.5	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	2					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
3.5.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1					
3.5.2	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	0.5					
3.5.3	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tại Ủy ban nhân dân cấp xã	0.5					
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	8					
4.1	Đánh giá việc xây dựng và Kết quả thực hiện kế hoạch công tác năm tại cấp xã	2					
	Đạt 100% kế hoạch	2					
	Từ 90% - dưới 100% theo kế hoạch	1.5					
	Từ 80% - dưới 90% theo kế hoạch	1					
	Dưới 80% theo kế hoạch	0					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
4.2	Kết quả thực hiện kế hoạch công tác năm	3					
4.2.1	Thực hiện Kế hoạch công tác	1					
	100% ý kiến nhận xét tốt việc thực hiện Kế hoạch công tác năm	1					
	Từ 80% - dưới 100% ý kiến nhận xét tốt	0.5					
	Dưới 80% ý kiến nhận xét tốt	0					
4.2.2	Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới, đô thị văn minh	2					
	Thực hiện tốt trong việc duy trì, giữ vững đạt các tiêu chí trong thực hiện nông thôn mới, đô thị văn minh	1					
	Số lượng tiêu chí được công nhận mới năm sau cao hơn năm trước từ 02 tiêu chí trở lên	1					
	Số lượng tiêu chí được công nhận mới năm sau bằng năm trước trước	0					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
4.3	Đánh giá mối quan hệ phối hợp giữa các bộ phận	1					
4.3.1	Có phối hợp giữa các bộ phận trong giải quyết công việc	0.5					
4.3.2	Có thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ đối với các nhiệm vụ giao từng bộ phận chuyên môn cấp xã và xử lý các vấn đề sau kiểm tra giám sát	0.5					
4.4	Quy chế làm việc tại đơn vị	2					
4.4.1	Cập nhật và ban hành quy chế làm việc theo các quy định của huyện	1					
4.4.2	Đánh giá mối quan hệ phối hợp giữa các bộ phận của Ủy ban nhân dân cấp xã	1					
	100% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp của các bộ phận của Ủy ban nhân dân cấp xã	1					
	Từ 90% - dưới 100% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp của các bộ phận của Ủy ban nhân dân cấp xã	0.75					
	Từ 80% - dưới 90% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp của các bộ phận của Ủy ban nhân dân cấp xã	0.5					
	Từ 70% - dưới 80% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp của các bộ phận của Ủy ban nhân dân cấp xã	0.25					
	Dưới 70% ý kiến đánh giá cao mối quan hệ phối hợp của các bộ phận của Ủy ban nhân dân cấp xã	0					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	15					
5.1	Có thực hiện tinh giản biên chế theo quy định	1					
5.2	Thực hiện việc quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã	2					
5.3	Chấp hành nghiêm quy định về phân công, bố trí, sử dụng quản lý cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách	1					
5.4	Tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách	1					
	Đạt 100% kế hoạch	1					
	Từ 80% - dưới 100% kế hoạch	0.75					
	Dưới 80% kế hoạch	0.5					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
5.5	Đánh giá cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách hàng năm	2					
	Có xây dựng kế hoạch và các tiêu chí đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách	1					
	Có thực hiện đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách đúng với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, mức độ hoàn thành nhiệm vụ	1					
5.6	Thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức	2					
	Có xây dựng kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác	1					
	Báo cáo kết quả thực hiện việc thực hiện định kỳ chuyển đổi công tác	1					
5.7	Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách	4					
5.7.1	100% Cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định	2					
5.7.2	100% Công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	1					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
5.7.3	100% người hoạt động không chuyên trách cấp xã đạt chuẩn theo quy định	1					
5.8	Tính chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách	2					
	Chấp hành nghiêm giờ làm việc (không đi trễ, về sớm)	0.5					
	Thực hiện tốt quy tắc ứng xử	0.5					
	Thực hiện tốt quy tắc dân chủ cơ sở	0.5					
	Không uống rượu bia trong giờ làm việc và khi tham gia giao thông	0.5					
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	2.5					
6.1	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại địa phương	1.5					
6.1.1	Xây dựng và cập nhật, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	0.5					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
6.1.2	Công khai ngân sách theo quy định	0.5					
	Công khai ngân sách đạt từ 90% trở lên và đúng biểu mẫu, đúng thời gian quy định	0.5					
	Công khai ngân sách đạt từ 75% đến dưới 90% và đúng biểu mẫu, đúng thời gian quy định	0.375					
	Công khai ngân sách đạt từ 50% đến dưới 75% và đúng biểu mẫu, đúng thời gian quy định	0.25					
	Công khai ngân sách đạt từ 25% đến dưới 50% và đúng biểu mẫu, đúng thời gian quy định	0.125					
	Công khai không đúng quy định	0					
6.1.3	Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của năm trước liền kề	0.5					
6.2	Thực hiện chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức với mức chi tối thiểu 0,2 lần lương cơ sở/người/tháng	1					
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ	16					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)	11					
7.1.1	Xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	2					
7.1.2	Công khai TTHC trên môi trường điện tử	1					
7.1.3	Tiếp nhận và xử lý TTHC trên môi trường điện tử	2					
7.1.4	Cung cấp dịch vụ công (trực tuyến, bưu chính công ích)	4					
7.1.5	Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	2					
7.2	Áp dụng ISO trong hoạt động	5					
7.2.1	Cơ quan thực hiện Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015	2					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
7.2.2	Cơ quan có thực hiện duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng	3					
	Cập nhật kịp thời, đúng thời gian quy định các thay đổi có liên quan đến hoạt động xử lý	0.5					
	Có thực hiện đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo	2					
	Có công bố lại theo quy định (trường hợp Hệ thống ổn định thì được tính tròn điểm)	0.5					
II	ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG TÁC CCHC	31					
1	Tác động của công tác chỉ đạo điều hành	14					
1.1	Nâng cao tỷ lệ Chỉ số CCHC của đơn vị	0.5					Đơn vị báo cáo
1.2	Hiệu quả tác động của CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	0.5					Đơn vị báo cáo
1.3	Sự quan tâm của lãnh đạo đơn vị đối với công tác CCHC tại đơn vị	1					ĐTXHH

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
1.4	Nâng cao mức độ am hiểu, nhận thức của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người dân về CCHC	0.5					ĐTXHH
1.5	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính	10					ĐTXHH
1.6	Chất lượng, mức độ tuyên truyền CCHC ở địa phương	1					ĐTXHH
1.7	Tỷ lệ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách tham gia vào hoạt động tuyên truyền CCHC tại địa phương	0.5					ĐTXHH
2	Tác động của cải cách đến chất lượng VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước do địa phương ban hành	2					ĐTXHH
2.1	Tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của huyện	0.5					ĐTXHH
2.2	Tính hợp lý của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của huyện	0.5					ĐTXHH
2.3	Tính khả thi của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của huyện	0.5					ĐTXHH
2.4	Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của huyện	0.5					ĐTXHH

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
3	Tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy	2.5					ĐTXHH
3.1	Tính phù hợp trong sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý	0.5					ĐTXHH
3.2	Tình hình thực hiện quy chế làm việc	0.5					ĐTXHH
3.3	Tính hợp lý trong phân công chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý	0.5					ĐTXHH
3.4	Mối quan hệ, phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện với nhau và với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	0.5					ĐTXHH
3.5	Mức độ tiên bộ trong thực hiện quản lý, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ so với năm trước liền kề	0.5					ĐTXHH
4	Tác động của cải cách đến cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách	6					ĐTXHH
4.1	Thực hiện phân công, bố trí cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đúng vị trí làm được phê duyệt	0.5					ĐTXHH
4.2	Thực hiện đầy đủ kịp thời chế độ chính sách đối với CBCC và người hoạt động không chuyên trách	1					ĐTXHH

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
4.3	Mức độ hoàn thiện và khoa học trong thực hiện đánh giá, xếp loại công chức	0.5					ĐTXHH
4.4	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trong phối hợp xử lý công việc	0.5					ĐTXHH
4.5	Tinh thần trách nhiệm đối với công việc trong phối hợp, xử lý công việc	0.5					ĐTXHH
4.6	Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp xử lý công việc	0.5					ĐTXHH
4.7	Tính chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách	0.5					ĐTXHH
4.8	Mức độ hoàn thiện các kỹ năng mềm cần thiết đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách	1					ĐTXHH
4.9	Tình trạng tiêu cực trong bổ nhiệm cán bộ, công chức tại địa phương	1					ĐTXHH
5	Tác động của cải cách tài chính công	3					ĐTXHH
5.1	Đánh giá về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí	1					ĐTXHH

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
5.2	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí	1					ĐTXHH
5.3	Đánh giá về tình hình tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và đảm bảo quy định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công	1					ĐTXHH
6	Tác động của cải cách đến xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử	3.5					ĐTXHH
6.1	Tác động của cải cách đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động	2.5					ĐTXHH
6.1.1	Hiệu quả sử dụng các phần mềm dùng chung	1					ĐTXHH
6.1.2	Mức độ đáp ứng và giá trị của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị	0.5					ĐTXHH
6.1.3	Chất lượng, hiệu quả xử lý công việc trên môi trường mạng	0.5					ĐTXHH
6.1.4	Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị về Chuyển đổi số	0.5					ĐTXHH

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC (1+2)	GHI CHÚ
			TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND HUYỆN ĐÁNH GIÁ (1)	ĐIỀU TRA XHH (2)		
6.2	Tác động của cải cách đến việc áp dụng ISO trong hoạt động	1					ĐTXHH
TỔNG ĐIỂM		100					

STT	Xếp loại	Tỷ lệ
1	Nhóm 1	Trên 90%
2	Nhóm 2	Từ 80% đến 90%
3	Nhóm 3	Từ 65% đến dưới 80%
4	Nhóm 4	Từ 50% đến dưới 65%
5	Nhóm 5	Dưới 50%

Ghi chú:

- Điểm chỉ số đạt được của từng đơn vị Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ được quy đổi thành tỷ lệ % trên cơ sở tính tổng điểm đạt được/tổng điểm chuẩn.
- Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không được giao thực hiện nội dung công việc (theo chức năng nhiệm vụ quy định) được nêu tại Phụ lục này thì cách tính điểm Chỉ số CCHC được thực hiện theo phương pháp hạ điểm chuẩn tại các tiêu chí, tiêu chí thành phần không thuộc phạm vi thực hiện.

